

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-04-2024

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Tấn** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Trong ngày 05 tháng 04 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Như Q**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Khu 14, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu 14, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Q và Anh S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Đinh Như Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng S kết hôn với nhau ngày 20/05/2021. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau, nhưng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc và bất đồng quan điểm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn anh S.

Về con chung: Chị xác định chị và **Anh S** có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2021. Ly hôn, chị đề nghị được quyền nuôi cháu Quỳnh A, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị

không đề nghị giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Hồng S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Như Q kết hôn với nhau ngày 20/05/2021 trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau, thời gian đầu hòa hợp, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay **chị Q** đề nghị ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và **chị Q** có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2021, hiện đang ở cùng **chị Q**. Ly hôn, anh đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị Q tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh không đề nghị tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đang cư trú tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, do đó Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Nguyên đơn và bị đơn và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào quy định tại Khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Nguyên đơn và bị đơn và đều có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh S và chị Q kết hôn với nhau ngày 20/05/2021, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Q, Anh S đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân và không còn thực tế chung sống. Nay chị Q, Anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đều đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Sơn.

[2] Về con chung: Chị Q và Anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2021. Ly hôn, chị Q đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Quỳnh Anh, không yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S nhất trí để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quỳnh A.

Vì vậy, HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa chị Q và Anh S giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A cho chị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Q, Anh S đều không yêu cầu. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Q, Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, do các bên thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Áp dụng: Điều 55; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Căn cứ: Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Như Q và anh Nguyễn Ngọc Sơn.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đinh Như Q và anh Nguyễn Ngọc Sơn. Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2021 cho chị Đinh Như Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu A thành niên.

Anh Nguyễn Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: HĐXX Không đặt ra giải quyết trong vụ án này do chị Q và Anh S không đề nghị giải quyết, sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Đinh Như Q và anh Nguyễn Hồng S mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Q

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003710 ngày 03/01/2024 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Q số tiền là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã **ĐT** (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Viết Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Hồng Canh Nguyễn Thành Lâm

Lương Viết Tú